TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 11-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Ngô Thị Chiến

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh M, sinh ngày 14/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ I, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Lê Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1) -Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Túy V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ I, khu phố V, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Phạm Quang C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố H, xã N, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ B, khu phố D,

phường B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Bà Sơn Thị Đ1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ I, khu phố V phường P, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ I, khu phố V, phường P, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2025, Nguyễn Thanh M điều khiển xe mô tô BKS: 72K5 – 9117 đi từ xã N đến xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến một bãi đất trống không có người ở (không rõ chủ đất) tại ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh, M phát hiện 04 con bò của bà Nguyễn Thị Túy V bị cột đang ăn cỏ không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp con bò trên để mang đi bán. Mến đi lại gần thấy 01 con bò cái, màu vàng – đỏ, nặng khoảng 100kg bị tuột dây nên đã dẫn con bò ra cột vào tay cầm của xe và điều khiển xe dẫn bò đi trên đường T - P để về nhà. Trên đường đi, M gặp Nguyễn Thanh N (là anh trai của M) đang điều khiển xe ba gác chở cát nên M nói với N con bò trên là do nhà vợ M cho và nhờ N dẫn bò về giúp sẽ cho N 200.000 đồng, N đồng ý. Sau đó, N chạy về nhà và đổi xe máy hiệu Wave màu trắng biển số 72E1 – 892.12, quay lại gặp M, M đưa cho N 200.000 đồng. N nhận tiền rồi điều khiển xe cầm dây dẫn bò chạy trước, M tiếp tục điều khiển xe mô tô đi phía sau đuổi con bò. N và M dẫn con bò đến một vườn tràm (không rõ địa chỉ) thuộc xã C, Thành phố Hồ Chí Minh thì N giao con bò lại cho M giữ và đi về nhà.

Sau khi dẫn con bò về gần nhà, M cột con bò tại đám cỏ gần nhà và đi đến các cơ sở giết mổ bò để hỏi bán bò nhưng không có ai mua. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/10/2025, có người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp M hỏi mua con bò trên, M đồng ý bán với giá 7.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/10/2025, bà Nguyễn Thị Túy V ra bãi đất trống để kiểm tra thì phát hiện mất 01 con bò như đã nêu trên và đến Công an xã C, thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã C kết luận: 01 con bò cái, màu vàng – đỏ, nặng khoảng 100kg, tại thời điểm ngày 27/10/2025 có giá trị 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Đối với 01 con bò mà M đã trộm cắp nêu trên M đã bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nên không thu giữ được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, BKS: 72K6 – 9117 và 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô, màu đen – xám và 01 đôi dép màu cam (đã qua sử dụng) đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave, màu Trắng Đen Bạc, BKS: 72E1 – 892.12 (đã qua sử dụng). Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số H570/QĐ ngày 13/01/2026 trao trả xe mô tô trên cho bà Sơn Thị Đ1 (là vợ của Nguyễn Thanh N) là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ (là cha của bị cáo Nguyễn Thanh M) đã thay bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Túy V số tiền 14.000.000 đồng. Bà V đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT – VKS – KV12 ngày 31/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thanh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh M mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Đ là cha của Nguyễn Thanh M) đã thay bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Túy V số tiền 14.000.000 đồng. Bà V đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu đen xám; 01 đôi dép màu cam đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thanh M, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ biển số 72K6-9117, qua xác minh giấy tờ xe đứng tên ông Phạm Quang C, ông C xác định đã bán chiếc xe trên bằng giấy tay vào khoảng năm 2019, bị cáo M xác định bị cáo mua lại chiếc xe trên vào khoảng thời gian trên bằng giấy tay, từ khi bị cáo M sử dụng chiếc xe trên đến nay không có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe. Do đó có căn cứ xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo M nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thanh M không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 08/10/2025, tại khu vực ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh M đã có hành vi lén lút trộm cắp một con bò cái, màu vàng – đỏ, nặng khoảng 100kg, trị giá 15.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Túy V.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận hành vi của Nguyễn Thanh M đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bà V số tiền 14.000.000 đồng, bà V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà V được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã trưởng thành, ý thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Túy V đã nhận 14.000.000 đồng là tiền bồi thường từ ông Nguyễn Văn Đ (là cha của bị cáo M) và không tiếp tục yêu cầu bị cáo M bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu đen xám; 01 đôi dép màu cam đã qua sử dụng là tài sản của Nguyễn Thanh M, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ biển số 72K6-9117, qua xác minh giấy tờ xe đứng tên ông Phạm Quang C, ông C xác định đã bán chiếc xe trên bằng giấy tay vào khoảng năm 2019, bị cáo M xác định bị cáo mua lại chiếc xe trên vào khoảng thời gian trên bằng giấy tay, từ khi bị cáo M sử dụng chiếc xe trên đến nay không có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe. Do đó có căn cứ xác định chiếc xe trên là tài sản của bị cáo M, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Thanh N, không biết con bò trên là tài sản do M trộm cắp được mà có nên đã giúp M dẫn bò về. Do đó không đủ cơ sở để xử lý đối với N.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh M phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc ca rô màu đen xám; 01 (một) đôi dép màu cam đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ biển số 72K6-9117 số khung RLHHC09013Y218080, số máy HC09E0218171, xe đã hư hỏng.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 80/BB-PTHADS (12) ngày 09 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12).

4. Về án phí: Buộc Nguyễn Thanh M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm. (Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền